

Số: /BC-SXD

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật đối với Quyết định Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Thực hiện Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Sở Xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với “Quyết định Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai”, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai sáp nhập với tỉnh Yên Bái, thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lào Cai. Theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, toàn tỉnh hiện có 99 xã, phường trực thuộc.

Liên quan đến việc quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

- UBND tỉnh Yên Bái (trước đây) ban hành Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025;

- UBND tỉnh Lào Cai (trước đây) ban hành Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025.

Sau khi hai tỉnh sáp nhập, để bảo đảm sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra và thực thi văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng Dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định quy định một số điều của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ để cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc đảm bảo an toàn giao thông, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ và phát triển vận tải đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt là cần thiết, trong đó quy định cụ thể:

- Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ (chở hàng, chở người);

- Thời gian hoạt động của xe tải, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời;

- Thời gian hoạt động của xe 3 trục trở lên trên các tuyến đường có đặt biển báo cấm;

- Quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật;

- Quy định việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại địa phương;

- Thời gian, phạm vi hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ (vận chuyển hành khách, hàng hóa) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai giao tại bản số 2700/UBND-XD ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực vận tải, phương tiện, người lái. Để đáp ứng công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đường bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Xây dựng đã rà soát, tổng hợp các bất cập, tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như các ý kiến đề xuất của các đối

tượng chịu tác động của các Quyết định Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trên cơ sở đó, nhận thấy cần sửa đổi các quy định này cho phù hợp các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Ngày 24/10/2025, Sở Xây dựng đã ban hành văn bản số 2213/SXD-VTPTNL gửi Công an tỉnh, các đơn vị kinh doanh vận tải, Hiệp hội Vận tải ô tô, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai để lấy ý kiến về thực hiện 02 Quyết định (Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Yên Bái (trước đây) và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 UBND tỉnh Lào Cai (trước đây).

Trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện, Sở Xây dựng đã tổng hợp lại và báo cáo việc thi hành pháp luật đối với Quyết định Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Rà soát hiệu lực, tính thống nhất của hai quyết định (Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Yên Bái (trước đây) và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 UBND tỉnh Lào Cai (trước đây);

- Tổng hợp kết quả thực hiện, lấy ý kiến các đơn vị thực thi, doanh nghiệp vận tải.

- Đánh giá các vấn đề phát sinh, bất cập, đề xuất sửa đổi bổ sung các nội dung còn tồn tại để xây dựng Quyết định mới phù hợp thực tế địa phương sau sáp nhập.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở quy định tại các Thông tư trong lĩnh vực đường bộ đã ban hành các quy định theo thẩm quyền, cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo để tổ chức thực hiện các quy định này;

Sau hơn 09 tháng triển khai thực hiện Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Yên Bái Quy định chi tiết một số điều của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Các địa phương đã nghiêm túc triển khai các quyết định của UBND tỉnh; các sở, ngành liên quan ban hành kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn.

Lực lượng công an, thanh tra chuyên ngành phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn, ùn tắc tại khu vực trung tâm đô thị.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi sáp nhập, trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiện còn tồn tại hai Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đang có hiệu lực và cùng quy định về nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gồm:

- Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

- Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Các Quy định này đã tạo hiệu quả, tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ cho cơ quan quản lý nhà nước, tạo sự công bằng bình đẳng trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ trong nước.

Tuy nhiên việc tồn tại đồng thời hai văn bản nêu trên dẫn đến chưa bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập. Để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập, Sở Xây dựng đề xuất xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một Quyết định mới thay thế các Quyết định nêu trên.

Quyết định mới sẽ kế thừa những nội dung còn phù hợp của hai văn bản hiện hành, đồng thời rà soát, chỉnh lý và bổ sung các quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai sau sáp nhập.

Trên cơ sở các ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo về việc triển khai thực hiện các quyết định nêu trên phát sinh một số bất cập, hạn chế của 02 Quyết định, cụ thể như sau:

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Tính đến hiện tại, việc thi hành 02 Quyết định đã bảo đảm công tác quản lý vận tải và công tác quản lý vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. Tuy nhiên, một số nội dung các Quy định này còn chưa phù hợp với các chủ

trương, chính sách của Đảng và nhà nước cũng như các quy định pháp luật mới ban hành sau khi hợp nhất tỉnh, việc tổ chức thực hiện gặp khó khăn nhất định.

- Một số chủ thể trong quá trình thực hiện còn chưa điều chỉnh do thay đổi bộ máy tổ chức theo chính quyền 2 cấp và chủ trương tinh gọn bộ máy;

- Một số quy định khác nhau về khung giờ hoạt động xe môi trường, xe vật liệu xây dựng giữa hai quyết định;

- Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Lào Cai trước đây;

- Sự khác biệt trong thẩm quyền cấp phép, quản lý hoạt động vận tải đường bộ giữa hai địa phương trước khi sáp nhập (Xe 03 trục có tải trọng lớn vận chuyển hàng hoá vào khu vực trung tâm tỉnh).

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp, đặc biệt là việc sáp nhập tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái, trên địa bàn tỉnh Lào Cai mới hiện nay đang tồn tại hai Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn hiệu lực và cùng điều chỉnh một lĩnh vực, cụ thể là:

Trước thời điểm sáp nhập tỉnh Lào Cai (ngày 01/7/2025), tỉnh Yên Bái (trước đây) đã ban hành Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Yên Bái, tỉnh Lào Cai (trước đây) đã ban hành Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Cả hai văn bản trên đều quy định chi tiết việc thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, dẫn đến một số bất cập trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, có sự chồng chéo trong nội dung hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh mới; Cán bộ, công chức trực tiếp thực thi gặp khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng quy định pháp luật; Một số quy định không còn phù hợp với mô hình phân quyền, phân cấp và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo các nghị định mới (Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

Bên cạnh đó, việc thay đổi cơ cấu tổ chức và phạm vi quản lý hành chính cũng đặt ra yêu cầu rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến quản lý vận tải, phương tiện và người lái, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh mới. Do đó, việc xây dựng và ban hành một Quyết

định thống nhất quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên phạm vi toàn tỉnh Lào Cai là yêu cầu cấp thiết, nhằm:

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và minh bạch trong công tác quản lý nhà nước;
- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng, khả thi cho các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức thực hiện;
- Góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong giai đoạn mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất giải pháp

a) Nội dung giải pháp

- Để tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, hiệu quả quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đổi mới công tác quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các nội dung này cho phù hợp với yêu cầu thực tế, nhằm thực hiện các giải pháp đảm bảo giao thông thuận lợi, an toàn góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm an toàn và bền vững công trình kết cấu hạ tầng đường bộ. Việc xây dựng một văn bản quy định thống nhất là cần thiết, làm căn cứ pháp lý chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai sau khi sáp nhập, tránh chồng chéo và đảm bảo đồng bộ trong áp dụng pháp luật.

- Xây dựng Quy định mới trên cơ sở kế thừa hợp lý nội dung của Quyết định số 5/2025/QĐ-UBND (Yên Bái) và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND (Lào Cai), đồng thời cập nhật các quy định mới tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Bổ sung các nội dung phù hợp thực tiễn tỉnh mới như:

Điều chỉnh các chủ thể quản lý cho phù hợp thực tế chính quyền 2 cấp cũng như các cơ quan, tổ chức sau khi tinh gọn bộ máy.

Phân cấp quản lý phương tiện vận tải bốn bánh có gắn động cơ theo hướng xác định rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh, cấp xã, phường trong công tác quản lý, cấp phép, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Việc phân cấp này giúp tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở, rút ngắn quy trình quản lý và kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm. Đây là bước đi quan trọng trong hướng tới quản lý phương tiện theo mô hình hiện đại, gắn với dữ liệu số và công nghệ giám sát.

Điều chỉnh phạm vi và thời gian xe tải được phép đi vào trung tâm đô thị, nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông, tiếng ồn và ô nhiễm môi trường, góp phần xây dựng không gian đô thị văn minh, hiện đại. Giải pháp này giúp kiểm soát hợp lý

lưu lượng xe tải vào khu vực trung tâm, đặc biệt trong các khung giờ cao điểm; hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, du lịch và sinh hoạt của người dân. Bên cạnh đó, việc xác định rõ phạm vi và thời gian cho phép còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp vận tải sắp xếp lộ trình vận chuyển hàng hóa khoa học, tiết kiệm chi phí và tuân thủ quy định của địa phương.

Bổ sung quy định về tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng có khả năng hỗ trợ người khuyết tật, phù hợp với chủ trương phát triển giao thông bao trùm, thân thiện môi trường và hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị văn minh, bền vững. Việc quy định tỷ lệ tối thiểu phương tiện hỗ trợ người khuyết tật cũng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phương tiện hiện đại, an toàn, góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ công cộng và hình ảnh đô thị thân thiện, tiên bộ.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Sở Xây dựng – Công an tỉnh – UBND cấp xã, phường, ứng dụng công nghệ giám sát, quản lý bằng dữ liệu số nhằm nâng cao hiệu quả thực thi.

b) Đánh giá hiệu quả của giải pháp

- Về quản lý nhà nước: Bảo đảm thống nhất, minh bạch, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý; hạn chế chồng chéo. Việc triển khai giải pháp góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, đặc biệt là đối với loại hình xe bốn bánh có gắn động cơ và xe thô sơ. Cơ chế quy định rõ ràng về phạm vi, thời gian, tuyến đường hoạt động sẽ giúp các cơ quan chức năng chủ động trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp, các ngành. Đồng thời, tạo nền tảng thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ trong quản lý phương tiện và điều hành giao thông, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Về xã hội: Góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Giải pháp được áp dụng sẽ góp phần tích cực trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu nguy cơ ùn tắc và tai nạn, nhất là tại khu vực đô thị, khu dân cư, khu du lịch và các tuyến đường có mật độ phương tiện cao. Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động hợp lý cho các loại phương tiện nhỏ, xe bốn bánh có gắn động cơ còn góp phần giảm ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, đồng thời đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân tại các khu vực có điều kiện giao thông hạn chế. Qua đó, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Về pháp lý: Tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định pháp luật trong toàn tỉnh mới. Việc ban hành quy định cụ thể về phạm vi, điều kiện hoạt động của phương tiện bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Đường bộ năm 2024, Luật

Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành. Giải pháp này giúp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, khắc phục những điểm còn chồng chéo, chưa rõ ràng giữa các quy định hiện hành; qua đó nâng cao tính khả thi, minh bạch và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Việc ban hành Quyết định này là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Sở Xây dựng trân trọng báo cáo và kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, VTPTNL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Hữu Thành

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /SXD-VTPTNL ngày /11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai)

1.Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai sáp nhập với tỉnh Yên Bái, thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lào Cai. Theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, toàn tỉnh hiện có 99 xã, phường trực thuộc.

2.Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: a) Khoản 6 Điều 35: Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ	Phù hợp, thống nhất với Luật và Nghị định; bảo đảm tính khả thi theo điều kiện địa phương.	

tại địa phương. b) Khoản 4, khoản 5 Điều 44: Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị. c) Khoản 2 Điều 47: Sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại địa phương. d) Khoản 2 Điều 48: Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động vận tải chở người, chở hàng hóa bằng xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ; vận tải đường bộ trong đô thị; sử dụng xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh			
--	--	--	--

Lào Cai. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. 3. Quy định này không áp dụng đối với phương tiện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.			
Chương II PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ, XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ, XE CHỖ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH BẰNG XE BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ, HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ BẰNG XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ 1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông	Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn các xã, phường.	Phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành.	

theo quy định. 2. Xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật và các loại xe tương tự được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, trừ đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định. Điều 4. Phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ 1. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ chỉ được hoạt động trên các tuyến đường theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong phạm vi địa bàn các xã, phường. 2. Các tuyến đường thuộc phạm vi tại khoản 1 Điều này phải có điểm tránh, vượt hoặc bề rộng mặt đường đủ cho hai phương tiện			
---	--	--	--

đi ngược chiều tránh, vượt nhau (đối với các tuyến đường không bố trí điểm tránh, vượt). Điều 5. Thời gian hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ Thời gian hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thực hiện theo phương án tổ chức giao thông do Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương.			
Chương III HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ Điều 6. Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị 1. Đơn vị kinh doanh vận tải	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 158/2024/NĐ-	Phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành.	

phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do Sở Xây dựng cấp theo quy định tại Chương II Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động vận tải đường bộ. 2. Phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo các điều kiện và quy định như sau: a) Đáp ứng các điều kiện đối với phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. b) Còn niên hạn sử dụng theo quy định tại Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định chi tiết đối với từng loại phương tiện theo quy định của Chính phủ. c) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo quy định tại Điều 41 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. d) Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ	CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ; Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.		
--	--	--	--

giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. đ) Phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải phải được Sở Xây dựng cấp biển hiệu, phù hiệu theo quy định của Bộ Xây dựng, phù hợp với loại hình kinh doanh vận tải phương tiện hoạt động khai thác; phù hiệu phải còn giá trị sử dụng và không bị thu hồi, không quá thời hạn so với niên hạn sử dụng của phương tiện theo quy định. e) Hoạt động vận tải trong đô thị phải thực hiện theo phương án tổ chức giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ về thời gian hoạt động trong ngày đối với khu đô thị (nếu có). Trong quá trình tổ chức và tham gia giao thông, có các biện pháp đảm bảo giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường trong đô thị. Thực hiện triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu, gắn “Thẻ đầu cuối” để thực hiện thanh toán điện tử giao thông theo lộ trình tại Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của	Thông tư số 53/2024/TT-BGVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ; Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê tan của ngành giao thông vận tải. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.		
--	--	--	--

Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Điều 7. Hoạt động vận tải hành khách bằng ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Quy định chung

a) Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Các đơn vị hoạt động vận tải hành khách công cộng trong đô thị thực hiện lộ trình chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh theo Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải”.

c) Các phương tiện vận tải hành khách phải có dụng cụ thu gom rác thải của hành khách đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để hành khách đi trên xe tự ý bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị. Phương tiện ô tô khách thành

phố, xe buýt có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng (QCVN 82:2024/BGTVT); Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô khách thành phố (QCVN 10:2024/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. 2. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô a) Chấp hành các quy định về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo quy định tại Chương II Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. b) Tuân thủ theo phương án tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các tuyến đường hoạt động khai thác. c) Phương tiện ô tô khách thành phố, xe buýt có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết			
--	--	--	--

tật tiếp cận sử dụng (QCVN 82:2024/BGTVT); Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô khách thành phố (QCVN 10:2024/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. d) Căn cứ biểu đồ chạy xe đã được Sở Xây dựng phê duyệt và công bố, các doanh nghiệp khai thác tuyến xe buýt, tuyến cố định phải bố trí đủ số lượng xe, chạy đúng tuyến, hành trình, lịch trình đã phê duyệt; trong quá trình thực hiện biểu đồ xe chạy, chỉ được đón, trả khách tại các vị trí đón, trả khách, bến xe hoặc nhà chờ xe buýt đã được phê duyệt; trước khi bắt đầu hành trình và sau khi kết thúc hành trình, xe chạy tuyến cố định phải có xác nhận của bến xe trên Lệnh vận chuyển. đ) Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng và xe taxi có thể thỏa thuận vị trí đón, trả khách nhưng phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông và theo phương án tổ chức giao thông đô thị; trong thời gian đỗ xe chờ đón khách, các xe taxi chỉ được đỗ xe tại			
--	--	--	--

các điểm đỗ xe theo quy định.

e) Xe buýt và xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, nhà ga, khu du lịch, cơ sở lưu trú, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại, đầu mối giao thông và các địa điểm kết nối với các phương thức vận tải khác; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông tại đô thị.

g) Các đơn vị kinh doanh vận tải phải có trách nhiệm thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật, người cao tuổi, học sinh, sinh viên.

3. Xe chở khách bốn bánh có gắn động cơ khi hoạt động trong các khu đô thị, đặc biệt tại các địa điểm du lịch, lái xe phải có thái độ văn minh, lịch sự khi giao tiếp với hành khách, không bật nhạc to nơi công cộng làm ảnh hưởng tiếng ồn; không tranh giành khách, ép khách đi xe; không chở quá số người được phép chở; tuân thủ nghiêm các quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian được phép hoạt động.

Điều 8. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ 1. Hoạt động vận chuyển hàng hóa thực hiện theo nhu cầu của khách hàng hoặc theo thỏa thuận giữa chủ hàng và chủ phương tiện nhưng phải tuân thủ quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; khi dừng, đỗ để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng nơi quy định và bảo đảm an toàn giao thông. 2. Hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị phải chấp hành quy định về tổ chức giao thông của địa phương liên quan đến tuyến đường hoạt động, phương án phân luồng giao thông và thời gian hoạt động của phương tiện. 3. Việc vận chuyển hàng nguy hiểm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. Xe vận chuyển hàng			
---	--	--	--

nguy hiểm không được dừng, đỗ ở nơi đông người, những nơi dễ xảy ra nguy hiểm. 4. Khi phương tiện lưu thông không được để rơi, vãi hàng hóa, rác thải, chất thải xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi hàng hóa, rác thải, chất thải xuống đường, lái xe phải có trách nhiệm thu dọn ngay và có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông hoặc gây ô nhiễm môi trường. 5. Không sử dụng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ làm quây bán hàng lưu động trên đường trong đô thị. Điều 9. Hoạt động vận tải xe môi trường, xe ô tô chở phế thải rời 1. Xe vệ sinh môi trường phải đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27, Điều 34, Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu an toàn, kỹ thuật theo quy định.			
--	--	--	--

2. Xe ô tô chở phế thải rời phải đảm bảo các điều kiện về phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; khi lưu thông phải được che đậy kín, không để chất phế thải rơi vãi xuống đường; không gây tiếng ồn hoặc bụi bẩn, ô nhiễm môi trường trong suốt quá trình vận chuyển. Điều 10. Hoạt động vận tải nội bộ 1. Xe ô tô vận tải người nội bộ, hàng hóa nội bộ thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. 2. Vận tải người nội bộ, vận tải hàng hóa nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. 3. Xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ vận tải người nội bộ, vận tải hàng nội bộ phải được niêm			
---	--	--	--

yết (dán cố định) cụm từ “XE NỘI BỘ” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước, trường hợp niêm yết bằng thiết bị điện tử phải bảo đảm cụm từ “XE NỘI BỘ” luôn được bật sáng; không được sử dụng xe nội bộ để kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa hoặc cho thuê để vận chuyển hành khách, hàng hóa. Đối với xe nội bộ chở người chỉ được vận chuyển cán bộ, công nhân viên, người lao động hoặc học sinh, sinh viên của đơn vị mình; các vị trí đón, trả người nội bộ đảm bảo an toàn giao thông và không vi phạm quy định dừng, đỗ xe.

Điều 11. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Đến năm hết năm 2030, đơn vị vận tải có từ 05 phương tiện trở lên hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt trong đô thị, phải đảm bảo tối thiểu 20% số lượng phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trên tổng số phương tiện nêu trên.

2. Đến hết năm 2035, đạt tỷ lệ tối thiểu 30% số lượng phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật. Trường hợp xe không có

thiết bị hỗ trợ, nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên, xuống xe.			
Chương IV THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TẢI, XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XE Ô TÔ CHỞ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI TRONG ĐÔ THỊ; SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỀ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA Điều 12. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường 1. Xe vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường hoạt động trong khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh theo khung giờ: Buổi sáng từ 08 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; buổi tối từ 18 giờ hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau. 2. Xe vận chuyển chất thải nguy hại hoạt động trong khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh theo khung giờ từ 19 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau. 3. Các xe vệ sinh môi	Thông tư số 53/2024/TT-BGVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 Quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường. Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	Phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành.	

trường khác không thuộc quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày. 4. Trong trường hợp cấp thiết hoặc vào các ngày cao điểm cần đảm bảo vệ sinh môi trường, các phương tiện phục vụ công tác vệ sinh môi trường hoạt động 24/24 giờ trong ngày. Điều 13. Thời gian hoạt động của xe tải, ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời 1. Xe ô tô tải, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, xe chở phế thải rời được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày và thực hiện theo phương án tổ chức giao thông hoặc theo quy định của Ủy ban nhân dân các xã, phường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. 2. Xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải được cấp giấy phép lưu hành khi tham gia giao thông trên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh; trường hợp lưu thông đi qua các tuyến đường có biển báo hiệu cấm xe 3 trục trở lên, thời gian được phép lưu hành qua các tuyến đường			
---	--	--	--

này từ 22h hôm trước đến 6h sáng ngày hôm sau. 3. Thời gian hoạt động của xe 3 trục trở lên trên các tuyến đường có đặt biển báo cấm a) Xe chở các thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết, xe tải và xe máy chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và trường hợp thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp, sự cố cầu đường: Thời gian hoạt động theo yêu cầu thực tiễn của công việc. b) Xe ô tô trộn và vận chuyển bê tông; xe ô tô phục vụ sửa chữa cầu, đường; xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Phụ lục VI được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2024/TT-BGVT ngày 15/11/2024 hoạt động theo khung giờ Buổi sáng từ 8h đến 11h; buổi chiều từ 14h đến 16h; buổi tối từ 21h hôm trước đến 6h sáng hôm sau. c) Xe ô tô tải chuyên dùng quy định tại Phụ lục V (trừ xe ô tô chở rác, xe bê tông) được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2024/TT-BGVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoạt động trong khung giờ từ 21h hôm			
--	--	--	--

trước đến 6h sáng hôm sau.

d) Các xe không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này hoạt động theo phương án phân luồng giao thông của từng địa phương hoặc phương án phân luồng chung của tỉnh.

Điều 14. Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải tuân thủ các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 31, khoản 5 Điều 33, Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe mô tô xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật

khác có liên quan. 3. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực hiện theo các quy định sau: a) Đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người điều khiển nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; b) Không chở hàng hóa nguy hiểm, hàng hóa cấm lưu hành, hàng lậu, động vật hoang dã, hàng có mùi hôi thối hoặc động vật, hàng hóa khác có ảnh hưởng đến sức khỏe của hành khách, môi trường; 4. Không sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ làm quầy bán hàng lưu động trên đường trong đô thị.			
Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường 1. Công an tỉnh	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Đảm bảo hợp pháp, thống nhất, không chồng chéo. Phù hợp	

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, thống kê các loại phương tiện đã được đăng ký và cấp biển số, trong đó bao gồm các phương tiện đã được đăng ký và cấp biển số ở các địa phương khác đang hoạt động tại tỉnh Lào Cai để phục vụ cho công tác quản lý. Kết nối, chia sẻ thông tin từ hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe với các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng trong địa bàn tỉnh; c) Chủ trì tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phối hợp tuyên truyền, phổ biến Quy định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. 2. Sở Xây dựng a) Phối hợp với Công an	Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	với nguyên tắc phân cấp mới. Tương thích, thống nhất trong quản lý.	Giữ nguyên định hướng phân cấp, đồng thời hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cấp.
--	--	--	--

tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; b) Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương có liên quan tham mưu công tác tổ chức giao thông; c) Hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách công cộng đảm bảo lộ trình thay thế phương tiện sử dụng năng lượng sạch theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật riêng đối với phương tiện vận tải hành khách cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng (đặc biệt đối với vận tải hành khách bằng xe buýt, tuyến cố định); d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh; đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải, quản lý và tổ chức hoạt động vận tải, các quy			
---	--	--	--

định tại Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ triển khai các giải pháp, các ứng dụng (app), áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách (gọi xe qua ứng dụng di động); ưu tiên sử dụng hoặc tích hợp trên nền tảng dịch vụ đô thị thông minh phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ vận chuyển hành khách, hàng hoá;

b) Hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tại địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp hướng dẫn kê khai giá cước trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá dịch vụ ra, vào bến xe khách.

5. Ủy ban nhân dân các xã,

phường a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn quản lý, theo dõi, thống kê tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ; hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế; b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức giao thông trên địa bàn quản lý; phối hợp Sở Xây dựng khảo sát, xác định vị trí đỗ xe theo phân cấp; c) Quy định điểm tập kết rác thải, chất thải nguy hại trong đô thị, bảo đảm thuận lợi cho việc thu gom, bốc xếp, đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường, mỹ quan và an toàn giao thông; d) Căn cứ nhu cầu và điều kiện thực tế trên địa bàn, xây dựng và ban hành phương án tổ chức giao thông quy định hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Trường hợp phát sinh nhu cầu hoạt động xe bốn bánh có gắn động cơ hoạt động trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trao đổi, thống nhất với Sở Xây dựng trước khi trình Ủy ban nhân			
---	--	--	--

dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan, hướng dẫn các đơn vị vận tải xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải bảo đảm phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn. Xác định số lượng xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hành khách phù hợp với thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

e) Phối hợp cơ quan chức năng, cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các nội dung tại Quyết định này.

Điều 16. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải

1. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải tuân thủ theo quy định pháp luật và Quyết định này, mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải

hành khách theo tuyến cố định, xe buýt (có từ 05 phương tiện trở lên) xây dựng Kế hoạch triển khai quy định về tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo quy định tại Điều 11 Quy định này. 3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tham gia hoạt động vận tải có trách nhiệm giúp đỡ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai trong quá trình tham gia vận chuyển hành khách. 4. Hành khách trên xe phải chấp hành nội quy vận chuyển, tuân thủ hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để đảm bảo an toàn trật tự trên xe; giữ gìn vệ sinh chung, không được xả rác bừa bãi; không được mang theo những loại hàng hóa bị cấm lưu thông, công kênh, gây ô nhiễm môi trường, có khả năng lây nhiễm bệnh, súc vật sống, chất dễ cháy nổ; giúp đỡ và nhường ghế ngồi trên xe cho khách đi xe là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ và trẻ em. Điều 17. Điều khoản thi hành 1. Trường hợp các văn bản			
---	--	--	--

quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. 2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị được quy định tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại theo quyết định của cấp thẩm quyền thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũ chuyển giao cho cơ quan, đơn vị mới, cơ quan, đơn vị mới tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Quyết định này. 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời thông tin, báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.			
---	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo: không có

